TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khoa Nam
Ông Nguyễn Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long *tham gia phiên tòa*: Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Q, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 6, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
Nơi cư trú hiện nay: Khu phố A, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Bà H và ông Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 21/02/2012, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25. Vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì xảy ra bất hòa, trục trặc và vợ chồng đã không còn chung sống với nhau gần 12 năm. Bà H nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà H và ông Q có một con chung là Hoàng Phúc K, sinh ngày 04/8/2012. Trong suốt thời gian không sống chung, con chung do bà H chăm sóc, nuôi dạy nên khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 08/4/2025 và trong quá trình giải quyết, bị đơn trình bày:

Ông Q thống nhất với phần trình bày của bà H về việc vợ chồng tự nguyện về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, về tình trạng hôn nhân cũng như mâu thuẫn của vợ chồng, có 01 con chung là Hoàng Phúc K, sinh ngày 04/8/2012.

Ông Q đồng ý ly hôn với bà H và đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Đinh Thị Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn Hoàng Q, bị đơn cư trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 21/02/2012, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, xét thấy trong quá trình chung sống giữa bà H và ông Q có xảy ra mâu thuẫn, từ mâu thuẫn đó đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, không có sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, từ đó mục đích hôn nhân không đạt được và ông Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà H và ông Q thống nhất có một con chung là Hoàng Phúc K, sinh ngày 04/8/2012 và thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau

khi ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu K nên chấp nhận.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho bà Đinh Thị Thu H ly hôn với ông Hoàng Q.

2. Về con chung:

Giao cháu Hoàng Phúc K, sinh ngày 04/8/2012 cho bà Đinh Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Hoàng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Đinh Thị Thu H chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000496 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS Tp. Đông Hà;
- UBND Phường 1, Tp. Đông Hà,
T. Quảng Trị (Số 25 ngày 21/02/2012);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án (09).

Nguyễn Thị Bích Vân